

Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ

Bác Ái, ngày 15 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim A, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn Tà L, xã Phước Đ, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn: Anh Pinăng P, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn Tà L, xã Phước Đ, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Kim A và anh Pinăng P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Kim A và anh Pinăng P cùng đề nghị Tòa án cho hai người được ly hôn.

Về con chung: Chị A và anh P có với nhau 02 (hai) đứa con chung là cháu Pinăng T, sinh ngày 26/11/2003 và cháu Pinăng Thảo N, sinh ngày 07/6/2011. Hai người thống nhất: Giao cháu Pinăng T và cháu Pinăng Thảo N cho chị Anh được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Pinăng P đồng ý cấp dưỡng nuôi các con, mức cấp dưỡng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/cháu/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh P phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Do anh P là người dân tộc thiểu số sống ở xã Phước Đ, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Anh

P có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí cho anh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Bắc Ái;
- UBND xã Phước Đ, huyện Bắc Ái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sấm A Tắc

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

